

TU MA ĐỀ KINH

Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 336

Hán dịch: Bồ-đề-lưu-chi
Phiên âm & lược dịch điện tử: Nguyễn Tánh & Nguyễn Hiền
Việt dịch: Thích Nữ Chơn Tịnh (03-2007)
Biên tập : Thích Phước Nghiêm



Tuệ Quang Wisdom Light Foundation

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email info@daitangvietnam.com

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 336 《須摩提經》
【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No. 336 《tu ma đề Kinh》
【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứ mười hai sách No. 336 《đội xoa đề Kinh》

【版本記錄】CBETA 電子佛典 V1.7 (UTF-8) 普及版, 完成日期: 2004/10/12
【bản bản kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1.7 (UTF-8) phổ cập bản, hoàn thành nhật kỳ: 2004/10/12
【bản gốc kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1.7 (UTF-8) khắp cùng bản, hoàn thành ngày: 2004/10/12

【編輯說明】本資料庫由中華電子佛典協會 (CBETA) 依大正新脩大藏經所編輯
【biên tập thuyết minh】bản tu liệu khổ do Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội (CBETA) y Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh sở biên tập
【biên tập thuyết minh】gốc tu liệu kho bởi Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội (CBETA) nương Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh biên tập

【原始資料】蕭鎮國大德提供, 維習安大德提供之高麗藏 CD 經文, 北美某大德提供
【nguyên thủy tu liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại Đức đề cung
【nguyên thủy tu liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại-Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại-Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại-Đức đề cung

【其它事項】本資料庫可自由免費流通, 詳細內容請參閱【中華電子佛典協會資料庫基本介紹】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)
【kỳ tha sự hạng】bản tu liệu khổ khả tự do miễn phí lưu thông, tường tế nội dung thỉnh tham duyệt 【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tu liệu khổ cơ bản giới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)
【kỳ tha sự hạng】gốc tu liệu kho có thể tự do miễn phí lưu thông, rõ ràng nội dung thỉnh tham duyệt 【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tu liệu kho nền nhà gốc giới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

須摩提經 (按開元錄云妙慧童女經流志後譯)

tu ma đề Kinh (án khai nguyên lục vân diệu tuệ đồng nữ Kinh lưu chí hậu dịch)
Kinh Tu Ma Đề (Y theo bản gốc là Diệu Tuệ Đồng Nữ Kinh do Lưu Chí Hậu dịch)

大唐三藏法師菩提流支奉 詔譯

Đại Đường Tam Tạng Pháp sư Bồ-đề lưu chi phụng chiếu dịch

Tam Tạng Pháp Sư Bồ-đề-lưu-chi phụng chiếu dịch vào đời Đường

如是我聞。一時佛在王舍城耆闍崛山中。

như thị ngã văn。nhất thời Phật tại Vương xá thành Kỳ đồ Quạt sơn trung。
Tôi nghe như vậy, một thuở nọ Phật ở Vương xá thành núi Kỳ-đồ-quạt

與比丘眾千二百五十人。

dữ bi khâu chúng thiên nhị bách ngũ thập nhân。

cùng bi khâu chúng ngàn hai trăm năm mươi người。

cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo

菩薩摩訶薩十千人俱。時王舍城有長者女。名為妙慧。年始八歲。

Bồ-tát Ma-Ha tát thập thiên nhân câu。thời Vương xá thành hữu Trưởng-Già nữ。 danh vi diệu tuệ。niên thủy bát tuế。

mười ngàn vị Bồ-tát Ma-ha-tát vân tập. Bấy giờ tại thành Vương Xá có con gái của vị Trưởng giả tên là Diệu Tuệ, mới có tám tuổi,

面貌端正容色姝好。諸相具足見者歡喜。

diện mạo đoan chánh dung sắc xu hảo。chư tướng cụ túc kiến giả hoan hi。

mà có dung mạo đoan chánh, nhan sắc xinh đẹp, các tướng đầy đủ khiến ai thấy cũng hoan hỷ,

曾於過去無量諸佛。親近供養種諸善根。

tằng ư quá khứ vô lượng chư Phật。thân cận cung dưỡng chủng chư thiện căn。

bởi người nữ này ở đời quá khứ đã từng gần gũi cúng dường vô lượng chư Phật, trồng các căn lành.

時彼女人詣如來所。頂禮佛足右繞三匝。

thời bĩ nữ nhân nghê Như-Lai sở。đỉnh lễ Phật túc hữu nhiều tam tạp。

bấy giờ Diệu Tuệ đi đến chỗ Như Lai, làm lễ dưới chân Phật rồi nhiễu quanh ba vòng

長跪合掌。而說偈言。

trường quỳ hợp chưởng。nhi thuyết kệ ngôn。

trường quỳ chấp tay nói bài kệ rằng:

無上等正覺

為世大明燈

vô thượng đẳng chánh giác

vi thế Đại minh đăng

Đấng Vô Thượng Chánh Giác

Là đèn soi thế gian

菩薩之所行

唯願聽我問

Bồ-tát chí sở hạnh

duy nguyện thỉnh ngã vấn

Thực hành Bồ-tát hạnh

Xin nghe lời con hỏi.

佛告妙慧。今恣汝問。當為解說令斷疑網。

Phật cáo diệu tuệ。kim tứ nữ vấn。đương vi giải thuyết lệnh đoạn nghi võng。

Phật bảo Diệu Tuệ: Tùy ý người hỏi, Ta sẽ giải thích để đoạn trừ lưới nghi

爾時妙慧。即於佛前。以偈問曰。

nhi thời diệu tuệ。túc ư Phật tiền。dĩ kệ vấn viết。

lúc bấy giờ diệu tuệ。túc ở Phật trước。do kệ hỏi là。

Bấy giờ Diệu Tuệ liền đến trước Phật dùng kệ hỏi rằng:

云何得端正

大富尊貴身

vân hà đắc đoan chánh

Đại phú tôn quý thân

Làm sao được thân đẹp

Giàu sang và cao quý

復以何因緣

眷屬難沮壞

phục dĩ hà nhân duyên

quyến chúc Nan-Tự hoại

Lại do nhân duyên gì

Quyến thuộc không tan hoại

云何見己身

而受於化生

vân hà kiến kỷ thân

nhi thọ ư hóa sanh

Làm sao thấy thân mình

Được thọ sự hóa sanh

千葉蓮花上

面奉諸世尊

thiên diệp liên hoa thượng

diện phụng chư Thế tôn

Trên hoa sen ngàn cánh

Gần gũi phụng sự Phật

云何能證得

自在勝神通

vân hà năng chứng đắc

tự-tại thắng Thần thông

Làm sao được chứng đắc

Thần thông và tự tại

遍往無量刹

禮敬於諸佛

biển vãng vô lượng sát

lễ kính ư chư Phật

Qua lại vô lượng cõi

Cung kính lễ chư Phật

云何得無怨

所言人信受

vân hà đắc vô oán
Làm sao không bị oán
淨除於法障
tịnh trừ u Pháp chướng
Trừ sạch các chướng ngại
云何命終時
vân hà mạng chung thời
Làm sao lúc mạng chung
聞說清淨法
văn thuyết thanh tịnh Pháp
Nghe thuyết pháp thanh tịnh
大悲無上尊
Đại bi vô thượng tôn
Đấng Đại bi vô thượng

sở ngôn nhân tín thọ
Lời nói được người tin
永離諸魔業
vĩnh ly chư ma nghiệp
Mãi xa lìa ma nghiệp
得見於諸佛
đắc kiến u chư Phật
Được gặp mặt chư Phật
不受於苦惱
không thọ u khổ não
Không chịu các khổ não
唯願為我說
vui nguyện vì ngã thuyết
Xin nguyện vì con nói.

爾時佛告妙慧童女言。善哉善哉。

nhĩ thời Phật cáo diệu tuệ đồng nữ ngôn。Thiện tai Thiện tai。
Bấy giờ Phật bảo đồng nữ Diệu Tuệ rằng: Lành thay lành thay!

善能問此深妙之義。諦聽諦聽善思念之。當為汝說。

thiện năng vấn thử thâm diệu chi nghĩa。để thính để thính thiện tu niệm chi。
đương vì nhữ。

Người khéo hỏi ý nghĩa thâm sâu vi diệu. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ vì người thuyết giảng.

妙慧白言。唯然世尊。願樂欲聞。

diệu tuệ bạch ngôn。duy nhiên Thế tôn。nguyện lạc dục văn。

Diệu Tuệ bạch Phật: Dạ vâng thưa Thế Tôn, con vui muốn nghe.

佛言妙慧。菩薩成就四法。受端正身。

Phật ngôn diệu tuệ。Bồ-tát thành tựu tứ Pháp。thọ đoan chánh thân。

Phật dạy: Nay Diệu Tuệ, Bồ-tát thành tựu bốn pháp nên được thân đoan chánh.

何等為四。一者於惡友所不起瞋心。二者住於大慈。

hà đẳng vi tứ。nhất giả u ác hữu sở bất khởi sân tâm。nhị giả trụ u Đại từ。
Thế nào là bốn? Một là không khởi tâm sân giận đối với bạn ác. Hai là trụ tâm nơi đại bi.

三者深樂正法。四者造佛形像。爾時世尊。

tam giả thâm lạc chánh Pháp。tứ giả tạo Phật hình tượng。nhĩ thời Thế tôn。

Ba là ưa thích chánh pháp. bốn là tạo hình tượng Phật. bấy giờ Thế Tôn

而說偈言。

nhĩ thuyết kệ ngôn。

nói bài kệ rằng:

瞋壞善根勿增長

sân hoại thiện căn vật tăng trưởng

Chớ tăng trưởng sân hoại căn lành

當獲具相莊嚴身

đương hoạch cụ tướng trang nghiêm thân

Sẽ được thân trang nghiêm đủ tướng

復次妙慧。菩薩成就四法。得富貴身。

phục thứ diệu tuệ。Bồ-tát thành tựu tứ Pháp。đắc phú quý thân。

Lại nữa Diệu Tuệ, Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì được thân giàu sang.

何等為四。一者應時行施。二者無輕慢心。

hà đẳng vi tứ。nhất giả ứng thời hành thí。nhị giả vô khinh mạn tâm。

Thế nào là bốn? Một là tùy thời mà bố thí. Hai là không có tâm khinh mạn

三者歡喜而與。四者不希果報。爾時世尊。而說偈言。

tam giả hoan hỷ nhi dĩ。tứ giả bất hy quả báo。nhĩ thời Thế tôn。nhĩ thuyết kệ ngôn。

慈心樂法造佛形

từ tâm lạc Pháp tạo Phật hình

từ bi, thích pháp, tạo tượng Phật

一切眾生常樂見

nhất thiết chúng sanh thường lạc kiến

Tất cả người hiền ưa ngắm nhìn.

Ba là hoan hỷ khi bố thí. Bốn là không mong cầu quả báo. Bảy giờ đức Thế Tôn nói bài kệ rằng:

應時行施無輕慢

ứng thời hành thí vô khinh mạn
Tùy thời bố thí không khinh mạn

能於此業常勤修

năng ư thử nghiệp thường tinh cần tu
Thường siêng năng hành trì pháp này

復次妙慧。菩薩成就四法。得眷屬不壞。

phục thứ diệu tuệ。Bồ-tát thành tựu tứ Pháp。đắc quyến chúc bất hoại。

Lại nữa Diệu Tuệ, Bồ-tát thành tựu bốn pháp nên có quyến thuộc không tan hoại
何等為四。一者善能棄捨離間之語。

hà đẳng vi tú。nhất giả thiện năng khí xả ly gian chi ngữ。

thế nào là bốn? một là khéo xa rời lời ly gián

二者邪見眾生令住正見。三者正法將滅護令久住。

nhị giả tà kiến chúng sanh lệnh trụ chánh kiến。tam giả chánh Pháp tướng diệt
hộ lệnh cứu trụ。

Hai là khiến chúng sanh tà kiến quay về chánh kiến. Ba là chánh pháp sắp diệt
thì ủng hộ khiến ở đời lâu

四者教諸有情趣佛菩提。爾時世尊。而說偈言。

tứ giả giáo chư hữu tình thú Phật bồ-đề。nhĩ thời Thế tôn。nhĩ thuyết kệ ngôn。

Bốn là dạy chúng sanh hướng đến quả bồ-đề. Bảy giờ Thế Tôn bèn nói bài kệ rằng:

捨離間言及邪見

xả ly gian ngôn cập tà kiến
Bỏ lời đâm thọc và tà kiến

安住眾生大菩提

an trú chúng sanh Đại bồ-đề

Khiến chúng sanh an trú bồ-đề

復次妙慧。菩薩成就四法。

phục thứ diệu tuệ。Bồ-tát thành tựu tứ Pháp。

lại nữa Diệu Tuệ, Bồ-tát thành tựu bốn pháp

當於佛前得受化生處蓮花座。何等為四。

đương ư Phật tiền đắc thọ hóa sanh xử liên hoa tọa。hà đẳng vi tú。

nên được hóa sanh nơi tòa sen ở trước Phật. Thế nào là bốn?

一者捧諸花果及細末香。散於如來及諸塔廟。

nhất giả phùng chư hoa quả cập tế mật hương。tán ư Như-Lai cập chư tháp miếu。

Một là, đem các hoa quả và bột thơm rải trên Như Lai và các tháp miếu。

二者終不於他妄加損害。三者造如來像安處蓮華。

nhị giả chung bất ư tha vọng gia tổn hại。tam giả tạo Như-Lai tượng an xử liên
hoa。

Hai là, trọn không làm tổn hại đến người khác. Ba là, tạo hình tượng ngồi trên
tòa sen.

四者於佛菩提深生淨信。爾時世尊。而說偈言。

tứ giả ư Phật bồ-đề thâm sanh tịnh tín。nhĩ thời Thế tôn。nhĩ thuyết kệ ngôn。

bốn ở Phật bồ-đề sâu sanh tịnh tín。lúc bảy giờ Thế Tôn。mà/bèn nói kệ lời。

Bốn là sanh lòng tin thâm sâu đối với quả bồ-đề. Bảy giờ Thế Tôn bèn nói kệ

rằng:

花香散佛及支提

hoa hương tán Phật cập chi đề
Dùng hoa hương rải trên tháp Phật

於大菩提深信解

ư Đại bồ-đề thâm tín giải

Sanh lòng tin sâu với quả bồ-đề

歡喜授與不希求

hoan hỷ thụ dữ bất hi cầu

Hoan hỷ bố thí không mong cầu

所生當獲大財位

sở sanh đương hoạch Đại tài vị

sẽ thường sanh vào nơi giàu sang

正法將滅能護持

chánh Pháp tướng diệt năng hộ trì
Chánh pháp sắp diệt phải hộ trì

當成不壞諸眷屬

đương thành bất hoại chư quyến chúc

sẽ có quyến thuộc không tan hoại.

不害於他并造像

bất hại ư tha tịnh tạo tượng

Thường tạo tượng, không tổn hại người
得處蓮花生佛前

đắc xử liên hoa sanh Phật tiền

Ở trước Phật hóa sanh hoa sen.

復次妙慧。菩薩成就四法。

phục thứ diệu tuệ。Bồ-tát thành tựu tứ Pháp。

Lại nữa Diệu Tuệ, Bồ-tát thành tựu bốn pháp

從一佛土至一佛土。何等為四。一者見他修善不為障惱。

tòng nhất Phật thổ chí nhất Phật thổ。hà đẳng vi tứ。nhất giả kiến tha tu thiện bất vi chướng não。

Nên có thể đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Thế nào là bốn? Một là thấy người làm việc thiện thì không ngăn cản

二者他說法時未常留礙。

nhị giả tha thuyết Pháp thời vị thường lưu ngại。

Hai là lúc người khác thuyết pháp không làm trở ngại

三者然燈供養如來之塔。四者於諸禪定常勤修習。爾時世尊。

tam giả Nhiên-Đăng cung dưỡng Như-Lai chi tháp。tứ giả ư chu Thiền định thường tinh cần tu tập。nhĩ thời Thế tôn。

Ba là thắp đèn cúng dường tháp của Như Lai. Bốn là siêng tu tập các thiền định.

Bấy giờ Thế Tôn

而說偈言。

nhị thuyết kệ ngôn。

bèn nói bài kệ rằng:

見人修善說正法

kiến nhân tu thiện thuyết chánh Pháp

Thấy người thuyết Pháp và làm thiện

如來塔廟施燈明

Như-Lai tháp miếu thí đăng minh

Thắp đèn cúng dường nơi tháp Phật

復次妙慧。菩薩成就四法。處世無怨。

phục thứ diệu tuệ。Bồ-tát thành tựu tứ Pháp。xử thế vô oán。

Lại nữa Diệu Tuệ, Bồ-tát thành tựu bốn pháp nên ở đời không có người oán ghét.

云何為四。一者以無諂心親近善友。

vân hà vi tứ。nhất giả dĩ vô siểm tâm thân cận thiện hữu。

Thế nào là bốn? Một là không có tâm đua nịnh, thường gần gũi bạn lành

二者於他勝法無嫉妬心。三者他獲名譽心常歡喜。

nhị giả ư tha thắng Pháp vô tật đố tâm。tam giả tha hoạch danh dự tâm thường hoan hỷ。

Hai là không sanh tâm ganh ghét đối với pháp thù thắng. Ba là người khác được tiếng tốt nên sanh tâm hoan hỷ

四者於菩薩行無輕毀心。爾時世尊。而說偈言。

tứ giả ư Bồ-tát hành vô khinh hủy tâm。nhĩ thời Thế tôn。nhị thuyết kệ ngôn。

bốn ở Bồ-tát hành vô khinh hủy tâm。lúc bấy giờ Thế Tôn。mà/bèn nói kệ lời。

Bốn là không có tâm khinh chê Bồ-tát hạnh. Bấy giờ Thế Tôn bèn nói bài kệ rằng:

不以諛諂親善友

bất dĩ du siểm thân thiện hữu

Gần bạn lành tâm không đua nịnh

他獲名譽常歡喜

tha hoạch danh dự thường hoan hỷ

Người được tiếng tốt ta hoan hỷ

復次妙慧。菩薩成就四法。所言人信。

phục thứ diệu tuệ。Bồ-tát thành tựu tứ Pháp。sở ngôn nhân tín。

Lại nữa Diệu Tuệ, Bồ-tát thành tựu bốn pháp nên nói lời gì cũng được mọi người tin ưa.

何等為四。一者發言修行常使相應。

hà đẳng vi tứ。nhất giả phát ngôn tu hành thường sử tương ứng。

不生謗毀加留難

bất sanh báng hủy gia lưu nan

Không sanh hủy báng hay ngăn cản

修習諸禪遊佛刹

tu tập chư Thiền du Phật sát

Tu tập thiền đạo chơi cõi Phật.

Thế nào là bốn? Một là lời nói và việc làm thường như nhau

二者於善友所不覆諸惡。三者於所聞法不求過失。

nhị giả u thiện hữu sở bất phúc chư ác。tam giả u sở văn Pháp bất cầu quá thất。
Hai là đối với bạn lành không che dấu điều xấu. Ba là khi nghe pháp không tìm lỗi lầm

四者於說法者不生惡心。爾時世尊。而說偈言。

tứ giả u thuyết Pháp giả bất sanh ác tâm。nhĩ thời Thế tôn。nhi thuyết kệ ngôn。

Bốn là không sanh tâm xấu đối với người thuyết pháp. Bấy giờ Thế Tôn bèn nói bài kệ rằng:

發言修行常相應

phát ngôn tu hành thường tương ứng

Lời nói việc làm thường như nhau

聞經不求人法過

văn Kinh bất cầu nhân Pháp quá

Nghe kinh không tìm lỗi người thuyết

復次妙慧。菩薩成就四法。

phục thứ diệu tuệ。Bồ-tát thành tựu tứ Pháp。

Lại nữa Diệu Tuệ, Bồ-tát thành tựu bốn pháp.

能離法障速得清淨。何等為四。一者以深意樂攝三律儀。

năng ly Pháp chướng tốc đắc thanh tịnh。hà đẳng vi tứ。nhất giả dĩ thâm ý lạc
nhiếp tam luật nghi。

nên có thể xa rời chướng ngại mau được thanh tịnh. Thế nào là bốn? Một là tâm ưa
hành trì giới định tuệ

二者聞甚深經不生誹謗。

nhị giả văn thậm thâm Kinh bất sanh phi báng。

Hai là nghe kinh vi diệu không sanh phi báng

三者見新發意菩薩生一切智心。四者於諸有情大慈平等。

tam giả kiến tân phát ý Bồ-tát sanh nhất thiết trí tâm。tứ giả u chư hữu tình
Đại từ bình đẳng。

Ba là thấy Bồ-tát mới phát tâm nên sanh tâm nghĩ là bậc Nhất thiết trí. Bốn là
có tâm từ bi bình đẳng đối với chúng sanh

爾時世尊。而說偈言。

nhĩ thời Thế tôn。nhi thuyết kệ ngôn。

Bấy giờ Thế Tôn bèn nói bài kệ rằng:

以深意樂攝律儀

dĩ thâm ý lạc nhiếp luật nghi

Tâm ưa hành trì giới định tuệ

敬初發心如佛想

kính sơ phát tâm như Phật tưởng

Kính người phát tâm như kính Phật

復次妙慧。菩薩成就四法。能離諸魔。

phục thứ diệu tuệ。Bồ-tát thành tựu tứ Pháp。năng ly chư ma。

Lại nữa Diệu Tuệ, Bồ-tát thành tựu bốn pháp nên được xa lìa các ma.

云何為四。一者了知法性平等。二者發起精進。

vân hà vi tứ。nhất giả liễu tri Pháp tánh bình đẳng。nhị giả phát khởi tinh
tấn。

Thế nào là bốn? Một là hiểu biết tánh các pháp là bình đẳng. Hai là phát khởi
tinh tấn

三者常勤念佛。四者一切善根皆悉迴向。

tam giả thường tinh cần niệm Phật。tứ giả nhất thiết thiện căn giai tất hồi
hướng。

已罪不藏於善友

kỷ tội bất tạng u thiện hữu

Có lỗi không dấu với bạn lành

所言一切皆信受

sở ngôn nhất thiết giai tín thọ

Nên lời nói được người tin ưa.

聞甚深經能信解

văn thậm thâm Kinh năng tín giải

Nghe kinh thâm sâu liền tin hiểu

慈心普治障消除

từ tâm phổ hiệp chướng tiêu trừ

Từ bi rải khắp, tiêu nghiệp chướng

Ba là thường khuyến khích niệm Phật. Bốn là có bao nhiêu căn lành đều đem hồi hướng.

爾時世尊。而說偈言。

nhĩ thời Thế tôn 。nhi thuyết kệ ngôn 。

Bấy giờ Thế Tôn bèn nói bài kệ rằng:

能知諸法平等性

năng tri chư Pháp bình đẳng tánh

Hiểu tánh các pháp là bình đẳng

迴向一切諸善根

hồi hướng nhất thiết chư thiện căn

Căn lành có được đều hồi hướng

復次妙慧。菩薩成就四法。

phục thứ diệu tuệ 。

Lại nữa Diệu Tuệ, Bồ-tát thành tựu tứ Pháp

臨命終時諸佛現前。何等為四。一者他有所求施令滿足。

lâm mạng chung thời chư Phật hiện tiền 。

Thế nào là bốn? Một là, có người mong cầu đều bố thí khiến họ đầy đủ.

二者於諸善法深生信解。

nhị giả ư chư thiện Pháp thâm sanh tín giải 。

hai ở các thiện/khéo Pháp sâu sanh tín hiểu 。

Hai là, sanh lòng tin hiểu tâm sâu đối với pháp lành.

三者於諸菩薩施莊嚴具。四者於三寶所勤修供養。爾時世尊。而說偈言。

tam giả ư chư Bồ-tát thí trang nghiêm cụ 。

Ba là, cúng dường các thứ đồ trang nghiêm Bồ-tát. Bốn là siêng tu cúng dường Tam Bảo. Bấy giờ Thế Tôn. Bèn nói bài kệ rằng:

他有所求令滿足

tha hữu sở cầu lệnh mãn túc

Người có mong cầu bố thí đủ

三寶福田勤供養

Tam Bảo phúc điền tinh cần cung dưỡng

Cúng dường Tam bảo gieo ruộng phước

爾時妙慧童女。聞佛說已。白言世尊。

nhĩ thời diệu tuệ đồng nữ 。

Bấy giờ đồng nữ Diệu Tuệ nghe lời Phật dạy liền thưa rằng: Bạch Thế Tôn!

如佛所說菩薩諸行。我當奉行。世尊。

như Phật sở thuyết Bồ-tát chư hành 。

Như lời Phật dạy các hạnh Bồ-tát, con sẽ phụng hành. Thế Tôn!

若我於是四十行中。關於一行而不修者。

nhược ngã ư thị tứ thập hành trung 。

Nếu trong bốn mươi hạnh này mà con thực hành thiếu một việc

則違佛教欺誑如來。

tắc vi Phật giáo khi cuồng Như-Lai 。

tức là trái với lời Phật dạy, là lừa dối Như Lai.

爾時尊者大目犍連。告妙慧言。

nhĩ thời Tôn-Giả Đại Mục-kiền-liên 。

Bấy giờ Tôn giả Đại Mục-kiền-liên bảo Diệu Tuệ rằng:

菩薩之行甚難可行。汝今發斯殊勝大願。

Bồ-tát chi hành thậm nan khả hành 。

Hạnh Bồ-tát rất khó thực hành, nay người phát nguyện thù thắng này

常起精進念如來

thường khởi tinh tấn niệm Như-Lai

Khởi tâm tinh tấn thường niệm Phật

眾魔不能得其便

chúng ma bất năng đắc kỳ tiện

Các ma không thể làm hại than.

信解深法捨嚴具

tín giải thâm Pháp xả nghiêm cụ

Tin hiểu pháp, cúng dường Bồ-tát

臨命終時佛現前

lâm mạng chung thời Phật hiện tiền

Lâm chung được thấy Phật hiện ra.

豈於是願得自在耶。

khởi u thị nguyện đắc tự-tại da 。

há đối với nguyện được tự tại chẳng?

爾時妙慧。白言尊者。若我弘願真實不虛。

nhĩ thời diệu tuệ 。

Bấy giờ Diệu Tuệ thưa: Bạch Tôn giả! Nếu hoàng nguyện của tôi là chân thật không

hu dối,

能令諸行得圓滿者。

năng lệnh chư hành đắc viên mãn giả 。

có thể khiến các hạnh được viên mãn,

願此三千大千世界六種震動。

nguyện thử tam Thiên Đại Thiên thể giới lục chủng chấn động 。

thì nguyện này cảm được ba ngàn Đại thiên thể giới sáu lần chấn động

是時妙慧。重白目連。以我如是真實言故。

thị thời diệu tuệ 。

Lúc ấy Diệu Tuệ lại thưa Mục-liên rằng: Do lời nói của tôi là chân thật

於未來世當得成佛。亦如今日釋迦如來。

ư vị lai thế đương đắc thành Phật 。

nên ở đời vị lai sẽ thành Phật cũng như đức Thích Ca Như Lai hôm nay,

於我國中無有魔事。及以惡趣女人之名。

ư ngã quốc trung vô hữu ma sự 。

ở trong nước tôi sẽ không có việc ma và tên đường ác cùng người nữ

若我此言非虛妄者。令斯大眾身皆金色。

nhược ngã thử ngôn phi hư vọng giả 。

Nếu lời tôi không có hư vọng, thì sẽ khiến đại chúng đây có thân sắc vàng.

說是語已眾皆金色。

thuyết thị ngữ dĩ chúng giai kim sắc 。

Diệu Tuệ vừa nói xong thì mọi người đều có thân sắc vàng.

爾時尊者大目犍連。

nhĩ thời Tôn-Giả Đại Mục-kiền-liên 。

Bấy giờ Tôn giả Đại Mục-kiền-liên

即從坐起偏袒右肩頂禮佛足。白言世尊。我今先禮初發心菩薩。

túc tùng tọa khởi Thiên đản hữu kiên đỉnh lễ Phật túc 。

kim tiên lễ sơ phát tâm Bồ-tát 。

liền từ chỗ ngồi đứng dậy trích áo bày vai hữu, đánh lễ dưới chân

Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nay con sẽ đánh lễ các Bồ-tát mới phát tâm

及諸菩薩摩訶薩眾。

cập chư Bồ-tát Ma-Ha tát chúng 。

và các vị Bồ-tát Ma-ha-tát

爾時文殊師利法王子。告妙慧言。

nhĩ thời Văn-thù-su-lợi Pháp-Vương-Tử 。

Bấy giờ Văn-thù-su-lợi pháp vương tử bảo Diệu Tuệ rằng,

汝任何法發斯誠願。妙慧答言。文殊師利非所問也。

nhữ trụ hà Pháp phát tu thành nguyện 。

diệu tuệ đáp ngôn 。

Văn-thù-su-lợi phi sở

vấn dã 。

Ngươi trụ nơi đại nguyện nào mà phát đại nguyện ấy? Diệu Tuệ đáp: Ngài Văn-thù-

su-lợi chẳng đứng.

何以故。於法界中無所住故。又問。

hà dĩ cố 。

Tại vì sao? Vì trong pháp giới không có chỗ trụ. Lại hỏi:

云何名為菩提。答曰。無分別法是名菩提。又問。

vân hà danh vi bồ-đề 。

đáp viết 。

vô phân biệt Pháp thị danh bồ-đề 。

hựu vấn 。

Tại sao gọi là bồ-đề? Đáp: Pháp không có phân biệt đó là bồ-đề. Lại hỏi:

云何名為菩薩。答曰。一切諸法等虛空相。是名菩薩。

vân hà danh vi Bồ-tát。đáp viết。nhất thiết chư Pháp đẳng hư không tướng。thị danh Bồ-tát。

Tại sao gọi là Bồ-tát. Đáp:Tất cả pháp như tướng của hư không, đó là Bồ-tát.

又問。云何名為菩提之行。答曰。

hựu vân。vân hà danh vi bồ-đề chi hành。đáp viết。

Lại hỏi: Thế nào gọi là hạnh bồ-đề? Đáp rằng:

猶如陽焰谷響之行。是菩提行。

do như dương diệm cốc hưởng chi hành。thị bồ-đề hành。

Như đi dưới ánh nắng mặt trời, như tiếng vang trong hang, đó là hạnh bồ-đề.

又問。依何密意作如是說。答曰。

hựu vân。y hà mật ý tác như thị thuyết。đáp viết。

Lại hỏi: Nương vào mật ý nào mà nói lời như vậy? Đáp

我於此中不見少法密非密者。又問。若如是者。

ngã ư thử trung bất kiến thiếu Pháp mật phi mật giả。hựu vân。nhược như thị giả。

Ở trong đây tôi không thấy một pháp nhỏ nào là mật hay không mật cả. Lại hỏi:

Nếu như vậy

一切凡夫應即菩提。答曰。汝謂菩提異凡夫耶。

nhất thiết phàm phu ứng tức bồ-đề。đáp viết。nhữ vị bồ-đề dị phàm phu da。

thì tất cả phàm phu tức bồ-đề. Đáp: Ngài cho rằng bồ-đề khác với phàm phu chăng?

莫作是見。何以故。此等皆同一法界相非取非捨。

mạc tác thị kiến。hà dĩ cố。thử đẳng giai đồng nhất Pháp giới tướng phi thủ phi xả。

Chớ nghĩ như vậy, tại vì sao? Bồ-đề và phàm phu đều đồng một pháp giới, tướng ấy chẳng lấy chẳng xả,

無成壞故。又問。於此義中能解了者。

vô thành hoại cố。hựu vân。ư thử nghĩa trung năng giải liễu giả。

không có thành tựu hay hoại diệt. Lại hỏi: Đối với ý nghĩa mà có thể hiểu

其數幾何。答曰。如若干幻化心心所量。

kỳ số ki hà。đáp viết。như nhược can huyễn hóa tâm tâm sở lượng。

thì có được bao nhiêu người? Đáp: Như có bao nhiêu tâm huyễn hóa

若干幻化眾生能了斯義。文殊師利言。幻化本無。

nhược can huyễn hóa chúng sanh năng liễu tu nghĩa。Văn-thù-su-lợi ngôn。huyễn hóa bản vô。

thì có bấy nhiêu chúng sanh huyễn hóa có thể hiểu nghĩa này. Văn-thù-su-lợi hỏi: Huyễn hóa vốn là không?

何有如是心心所法。答曰。法界亦爾非有非無。

hà hữu như thị tâm tâm sở Pháp。đáp viết。Pháp giới diệc nhĩ phi hữu phi vô。

Sao có tâm như vậy được? Đáp: Pháp giới cũng như vậy, chẳng có chẳng không

乃至如來亦復如是。爾時文殊師利白佛言。世尊。

nãi chí Như-Lai diệc phục như thị。nhĩ thời Văn-thù-su-lợi bạch Phật ngôn。Thế tôn。

cho đến Như Lai cũng lại như vậy. Bấy giờ Văn-thù-su-lợi bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn:

今此妙慧甚為希有。乃能成就如是法忍。

kim thử diệu tuệ thậm vi hi hữu。nãi năng thành tựu như thị Pháp nhẫn。

Như Diệu Tuệ đây thật là hiếm có, có thể thành tựu được pháp nhẫn như vậy.

佛言。如是如是誠如所言。然此童女已於過去。

Phật ngôn。như thị như thị thành như sở ngôn。nhiên thử đồng nữ dĩ ư quá khứ。

Phật dạy: Đúng vậy đúng vậy thật như lời ông nói. Như đồng nữ Diệu Tuệ đây trong đời quá khứ đã

發菩提心經三十劫。我乃發趣無上菩提。

phát bồ-đề tâm Kinh tam thập kiếp。ngã nãi phát thú vô thượng bồ-đề。
phát tâm bồ-đề trải qua ba mươi kiếp, ta mới phát tâm vô thượng Bồ-đề。
彼亦令汝住無生忍。

bỉ diệc lệnh nhữ trụ vô sanh nhẫn。

và Diệu Tuệ kia cũng khiến ông trụ nơi pháp vô sanh nhẫn。

爾時文殊師利。即從坐起為其作禮。

nhĩ thời Văn-thù-su-lợi。tức tùng tọa khởi vi kỳ tác lễ。

Bấy giờ Văn-thù-su-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy làm lễ

白妙慧言。我於往昔無量劫前已曾供養。

bach diệu tuệ ngôn。ngã ư vãng tích vô lượng kiếp tiền dĩ tăng cung dưỡng。
thưa Diệu Tuệ rằng: Tôi ở vô lượng kiếp về đời quá khứ đã từng cúng dường,
不謂今者還得親近。妙慧告言。文殊師利。

bất vị kim giả hoàn đắc thân cận。diệu tuệ cáo ngôn。Văn-thù-su-lợi。

không nghĩ rằng ngày nay lại được gần gũi. Diệu Tuệ thưa: Văn-thù-su-lợi!

汝今莫起如是分別。何以故。以無分別得無生忍故。

nhữ kim mạc khởi như thị phân biệt, hà dĩ cố。dĩ vô phân biệt đắc vô sanh nhẫn cố

Ngài chớ khởi phân biệt như vậy, tại vì sao? Do không có phân biệt mới đắc vô sanh pháp nhẫn。

又問妙慧。汝今猶不轉女身耶。妙慧答言。

hựu vấn diệu tuệ。nhữ kim do bất chuyển nữ thân da。diệu tuệ đáp ngôn。

Văn-thù-su-lợi lại hỏi Diệu Tuệ: Nay người sao không chuyển thân nữ? Diệu Tuệ đáp rằng:

女人之相了不可得。今何所轉。

nữ nhân chi tướng liễu bất khả đắc。kim hà sở chuyển。

Tướng người nữ hoàn toàn bất khả đắc, nay chuyển cái gì

文殊師利。我當為汝除斷疑惑。

Văn-thù-su-lợi。ngã đương vi nhữ trừ đoạn nghi hoặc。

Văn-thù-su-lợi, tôi sẽ đoạn trừ nghi hoặc cho ông。

由我如是真實語故。於當來世。

do ngã như thị chân thật ngữ cố。ư đương lai thế。

do tôi có lời nói chân thật như vậy, nên ở đời sau

得阿耨多羅三藐三菩提時。於我法中。諸比丘輩聞命善來出家入道。

đắc a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề thời。ư ngã Pháp trung。chư bỉ khâu bối văn mạng thiện lai xuất gia nhập đạo。

lúc chúng đắc đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, các Tỳ-kheo nghe pháp của tôi sẽ xuất gia chứng đạo,

我國土中所有眾生身皆金色。

ngã quốc thổ trung sở hữu chúng sanh thân giai kim sắc。

sanh trong nước tôi đều có thân sắc vàng

服用資具如第六天。飲食豐饒隨念而至。

phục dụng tư cụ như đệ lục Thiên。ẩm thực phong nhiêu tùy niệm nhi chí。

ý phục cùng các đồ dùng đều như cõi trời thứ sáu, thức ăn đầy đủ, tùy theo chỗ ưa thích mà tự nhiên đưa đến

無有魔事及諸惡趣。亦復無有女人之名。

vô hữu ma sự cập chư ác thú。diệc phục vô hữu nữ nhân chi danh。

không có việc ma và các đường ác, cũng không tên của người nữ,

有七寶林上羅寶網。七寶蓮花覆以寶帳。

hữu thất bảo lâm thượng la bảo võng。thất bảo liên hoa phúc dĩ bảo trướng。

trên đất có hàng cây bảy báu, có lưới báu trùm lên, trên hoa sen bảy báu lại có màn báu che trên,

如文殊師利所成淨刹。裝校嚴飾等無有異。

như Văn-thù-su-lợi sở thành tịnh sát。trang 校 nghiêm sức đẳng vô hữu dị。 như cõi nước thanh tịnh của ngài Văn-thù-su-lợi, cõi nước tôi cũng trang nghiêm không khác.

若我此言非虛妄者。令此大眾身皆金色。

nhược ngã thử ngôn phi hư vọng giả。lệnh thử Đại chúng thân giai kim sắc。

Nếu lời nói của tôi chẳng hư dối, thì thân của đại chúng hiện nay sẽ thành sắc vàng,

我之身變成男子。如三十歲知法比丘。

ngã chi nữ thân biến thành nam tử。như tam thập tuế tri Pháp bi khâu。

thân nữ của tôi sẽ biến thành người nam như Tỳ-kheo ba mươi tuổi

說此語時。此諸大眾皆作金色。

thuyết thử ngữ thời。thử chư Đại chúng giai tác kim sắc。

Lúc nói lời này xong thì đại chúng trong hội đều có thân sắc vàng,

妙慧菩薩轉女成男。如三十歲知法比丘。是時地居天眾。

Bồ-tát Diệu Tuệ chuyển nữ thành nam。như tam thập tuế tri Pháp bi khâu。thị thời địa cư Thiên chúng。

Bồ-tát Diệu Tuệ liền chuyển thân nữ thành nam như Tỳ-kheo ba mươi tuổi. Bấy giờ trời người ở trên cõi đất

展轉讚言。大哉大哉。妙慧菩薩摩訶薩。

triển chuyển tán ngôn。Đại tai Đại tai。Bồ-tát Diệu Tuệ Ma-Ha tát。

Đều cùng khen ngợi rằng: Lành thay lành thay Bồ-tát Diệu Tuệ Ma-ha-tát,

能於來世得菩提時。嚴持佛刹功德如是。

năng ư lai thế đắc bồ-đề thời。nghiêm trì Phật sát công đức như thị。

có thể ở đời sau đắc quả bồ-đề, lại trang nghiêm cõi nước công đức như vậy.

爾時佛告文殊師利。此妙慧菩薩。

nhĩ thời Phật cáo Văn-thù-su-lợi。thử Bồ-tát Diệu Tuệ。

Bấy giờ Phật bảo Văn-thù-su-lợi: Bồ-tát Diệu Tuệ này

於當來世成等正覺。號殊勝功德寶藏如來出現於世。

ư đương lai thế thành đẳng chánh giác。hiệu thử thắng công đức bảo tạng Như Lai xuất hiện ư thế。

vào đời sau sẽ thành bậc chánh giác, hiệu là Thù Thắng Công Đức Bảo Tạng Như Lai, sẽ xuất hiện ở thế gian.

佛說此經時。三十俱胝眾生。

Phật thuyết thử Kinh thời。tam thập câu chi chúng sanh。

Lúc Phật thuyết kinh này xong thì có 30 câu chi chúng sanh

於阿耨多羅三藐三菩提。住不退轉。

ư a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề。trụ bất thối chuyển。

trụ bất thối chuyển nơi Vô Thượng Đạo Chánh Đẳng Chánh Giác

八十俱胝眾生遠塵離垢得法眼淨。八千眾生皆獲智證。

bát thập câu chi chúng sanh viễn trần ly cấu đắc Pháp nhãn tịnh。bát thiên chúng sanh giai hoạch trí chúng。

Tám mươi câu chi chúng sanh rời trần cấu và đắc pháp nhãn thanh tịnh, tám ngàn chúng sanh được chứng nhất thiết trí.

五千比丘行菩薩乘心欲退轉。

ngũ thiên bi khâu hành Bồ-tát thừa tâm dục thối chuyển。

Có năm ngàn Tỳ-kheo tu Bồ-tát thừa tâm muốn thối lui,

因見妙慧菩薩意樂善根威德殊勝故。

nhân kiến Bồ-tát Diệu Tuệ ý lạc thiện căn uy đức thử thắng cố。

nhưng thấy Bồ-tát Diệu Tuệ có căn lành oai đức thù thắng,

各各脫身所著上服以施如來。

các các thoát thân sở trú thượng phục dĩ thí Như-Lai 。

nên mỗi người đều lấy. Bảy giờ Thế Tôn trên thân mình để dâng lên Như Lai.

如是施已。發弘誓言。我等以此善根。

như thị thí dĩ 。

Cúng dường xong lại phát nguyện lớn rằng: chúng tôi đem căn lành này

決定願成阿耨多羅三藐三菩提。彼諸善男子等。

quyết định nguyện thành a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề 。

nguyện chắc chắn thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Các vị ấy

以此善根迴向無上菩提故。

dĩ thử thiện căn hồi hướng vô thượng bồ-đề cố 。

do đem căn lành này hồi hướng lên đạo Bồ-đề.

超九十劫生死之苦。不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

siêu cửu thập kiếp sanh tử chi khổ 。

Nên vượt khỏi khổ não trong chín mươi ức kiếp, không thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

爾時世尊。即記之曰。

nhĩ thời Thế tôn 。

Bảy giờ Thế Tôn liền thọ ký rằng:

汝等於當來世過千劫後。於無垢光明劫中陽焰世界難忍佛刹。

nhữ đẳng ư đương lai thế quá thiên kiếp hậu 。

Các ông ở đời sau quá một ngàn kiếp, ở nơi cõi nước của Phật Nan Nhãn, thế giới

Dường Diệm, trong kiếp Vô Cầu Quang minh,

於一劫中相次成佛。皆同一字。

ư nhất kiếp trung tương thứ thành Phật 。

chi trong một kiếp sẽ lần lượt thành Phật, đều đồng một tên,

號辯才莊嚴如來。出現於世。文殊師利。如是法門有大威德。

hiệu biện tài trang nghiêm Như-Lai 。

hiệu là Biện Tài Trang Nghiêm Như Lai và xuất hiện ở thế gian. Văn-thù-su-lợi, pháp môn này có oai đức lớn như vậy,

能令菩薩摩訶薩。及聲聞乘者獲大利益。

năng lệnh Bồ-tát Ma-Ha tát 。

có thể khiến Bồ-tát Ma-ha-tát và người tu thanh văn thừa được lợi ích lớn.

文殊師利。或有善男子善女人。

Văn-thù-su-lợi 。

Văn-thù-su-lợi!Hoặc có thiện nam tử thiện nữ nhân

為求菩提無方便善巧。行六波羅蜜足滿千劫。

vi cầu bồ-đề vô phương tiện thiện xảo 。

vì cầu Bồ-đề mà dùng vô số phương tiện khéo léo thực hành sáu pháp Ba La Mật đủ ngàn kiếp.

若復有人經於半月時。一書寫讀誦此經。所獲福聚。

nhược phục hữu nhân Kinh ư bán nguyệt thời 。

Lại có người trải qua nửa tháng biên chép đọc tụng kinh này

比前功德百分千分百千俱胝。

bỉ tiền công đức bách phân thiên phân bách thiên câu chi 。

so với công đức trước kia gấp trăm phần , ngàn phần, trăm ngàn câu chi phần

乃至算數譬喻所不能及。

nãi chí toán số thí dụ sở bất năng cập 。
 cho đến thí dụ toán số cũng không thể tính kịp。
 是故文殊師利。如是微妙法門。
 thị cố Văn-thù-su-lợi 。 như thị vi diệu Pháp môn 。
 Vì vậy Văn-thù-su-lợi, pháp môn vi diệu như thế
 即諸菩薩契經之本。我今付囑於汝。
 tức chư Bồ-tát khê Kinh chi bản 。 ngã kim phó chúc ư nhữ 。
 tức là gốc rễ kinh điển của các Bồ-tát. Nay ta phó chúc cho ông,
 汝當來世受持讀誦為人解說。譬如轉輪聖王出現於世。
 nhữ đương lai thế thọ trì đọc tụng vi nhân giải thuyết 。 thí như Chuyển luân
 Thánh Vương xuất hiện ư thế 。
 ở đời sau ông phải thọ trì đọc tụng vì người giải thuyết, thí như Chuyển luân
 thánh vương xuất hiện ở đời,
 所有七寶皆悉在前。王滅之後寶皆隱沒。
 sở hữu thất bảo giai tất tại tiền 。 Vương diệt chi hậu bảo giai ẩn một 。
 có bảy thứ báu đều ở trước mặt, sau khi vua mạng chung thì bảy báu cũng diệt mất
 如是微妙法門流行於世。
 như thị vi diệu Pháp môn lưu hành ư thế 。
 Như vậy pháp môn vi diệu này lưu hành ở đời
 即諸如來七菩提分等法明不滅。若不流行正法常滅。
 tức chư Như-Lai thất bồ-đề phân đẳng Pháp minh bất diệt 。 nhược bất lưu hành
 chánh Pháp thường diệt 。
 thì các pháp của Như Lai như Thất bồ-đề phân sẽ không diệt, nếu không lưu hành
 thì chánh pháp sẽ hoại diệt。
 是故文殊師利。若善男子善女人等。
 thị cố Văn-thù-su-lợi 。 nhược thiện nam tử Thiện Nữ Nhân đẳng 。
 Vì thế này Văn-thù-su-lợi, nếu có thiện nam tử thiện nữ nhân
 為求菩提。應當發起精進書寫此經。
 vi cầu bồ-đề 。 ứng đương phát khởi tinh tấn thu tả thủ Kinh 。
 vì cầu quả bồ-đề thì phải phát tâm tinh tấn biên chép kinh này,
 受持讀誦為人演說。此是我教。勿於後世生悔恨心。
 thọ trì đọc tụng vi nhân diễn thuyết 。 thủ thị ngã giáo 。 vật ư hậu thế sanh hối
 hận tâm 。
 thọ trì, đọc tụng, vì người mà diễn thuyết. Đây là lời dạy của ta, chớ ở đời sau
 mà sanh tâm hối hận。
 佛說此經已。妙慧菩薩。文殊師利菩薩。及諸大眾。
 Phật thuyết thủ Kinh dĩ 。 Bồ-tát Diệu Tuệ 。 Văn-thù-su-lợi Bồ-tát 。 cập chư Đại
 chúng 。
 Phật nói kinh này xong, Bồ-tát Diệu Tuệ, Bồ-tát Văn-thù-su-lợi và đại chúng,
 天人阿修羅乾闥婆等。聞佛所說皆大歡喜。
 Thiên Nhơn A-tu-La Càn thát bà đẳng 。 văn Phật sở thuyết giai Đại hoan hi 。
 Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà.v.v.nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ
 信受奉行。
 tín thọ phụng hành 。
 tín thọ phụng hành。
 須摩提經
 tu ma đề Kinh
 Kinh Tu Ma Đề。

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>
 Nguyên Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyên Hiên Trần Tiễn Huyền Phiên Âm và Lược Dịch
 Sun Apr 30 21:50:38 2006

